

PHẦN II. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. GIỚI THIỆU

1. Khái quát về dự án và gói thầu:

- 1.1. Tên dự án: Dự án thành phần 04 ĐTXD công trình Khu KTQP Quảng Sơn- Tỉnh Lâm Đồng/ QK5 (giai đoạn 2026-2030).
- 1.2. Tên gói thầu: Gói TV-01 Tư vấn khảo sát địa hình phục vụ NCKT.
- 1.3. Cấp quyết định đầu tư dự án: Bộ Quốc Phòng.
- 1.4. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Cà phê 15.
- 1.5. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách nhà nước.
- 1.6. Địa điểm xây dựng: Xã Quảng Hòa, Quảng Sơn và xã Tà Đùng, tỉnh Lâm Đồng.

1.7. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng dự án thành phần số 04: ĐTXD công trình Khu KTQP Quảng Sơn, tỉnh Lâm Đồng/QK5 (giai đoạn 2026-2030), nhằm củng cố hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu, đường giao thông, công trình nước sạch, công trình văn hóa - xã hội, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi tạo điều kiện cho người dân bám trụ, sản xuất, sinh sống ổn định lâu dài; chuyển đổi cơ cấu kinh tế, tạo điều kiện phát triển thương mại dịch vụ và phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, tăng thu nhập cho nhân dân; phù hợp với mục tiêu lâu dài về quốc phòng, an ninh, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

1.8. Quy mô đầu tư xây dựng:

a) Công trình giao thông:

Xây dựng mới, nâng cấp 08 tuyến đường giao thông, dài khoảng 19,99 km, gồm: (1) Đường vào khu sản xuất thôn 6, 7, 8, 9, xã Quảng Hòa dài khoảng 4,7 km; (2) Đường nội vùng thôn 11, xã Quảng Hòa (Đoạn từ nhà ông Lâu Văn Súa đi khu sản xuất), dài khoảng 3,0 km; (3) Đường nội thôn 12, xã Quảng Hòa (Đoạn từ nhà ông Vừ Văn Săm đi khu sản xuất), dài khoảng 5,0 km; (4) Đường nội vùng thôn 10, xã Quảng Hòa (Đoạn từ nhà ông Chung đi khu sản xuất), dài khoảng 1,0 km; (5) Đường vào khu sản xuất thôn 6 xã Tà Đùng, dài khoảng 0,7km; (6) Đường vào cụm 17 đi khu sản xuất, dài khoảng 1,9km; (7) Đường từ nhà ông Chu Văn Hiền đến nhà ông Nguyễn Quang Hà, dài khoảng 2,6km (8) Nâng cấp đường giao thông nông thôn từ ngã 3 Vân Lài đến nhà ông Y K' Riêng, bon R'Bút, xã Quảng Sơn, dài khoảng 1,0km.

- Công trình cầu: Xây dựng 01 cầu bản thôn 5 xã Tà Đùng (khu vực nghĩa địa thôn 5) và đường dẫn vào cầu khoảng 0,09km và 01 cầu bản bon Pang Xuôi, xã Tà Đùng (nối dài đường bê tông).

b) Công trình cấp nước sạch:

Xây dựng 08 công trình, gồm: 03 công trình nước sinh hoạt tại các thôn 6,

7, 8 thuộc xã Quảng Hòa (giếng khoan, bể chứa, lọc, máy bơm và đường ống dài khoảng 2,9km); 01 công trình nước sinh hoạt thôn Đắc Tín, xã Quảng Hòa (giếng khoan, bể chứa, lọc, máy bơm và đường ống dài khoảng 2,6km) và 04 công trình nước sạch tại 4 bon (Sa ú, Sa Na, Rơ Sông và Pang Xuôi) thuộc xã Tà Đùng (giếng khoan, bể chứa, lọc, máy bơm và đường ống dài khoảng 4,6km).

c) Công trình văn hóa xã hội:

- Công trình trường học: Xây dựng mới 06 phòng bộ môn Trường Tiểu học Lý Tự Trọng (xã Quảng Sơn), diện tích khoảng 480m².

- Công trình Nhà văn hóa: Xây dựng mới 02 nhà văn hóa (bon Phi Gle và thôn 4, xã Quảng Sơn) với diện tích khoảng 210m²/nhà; xây dựng hạ tầng đồng bộ nhà văn hóa thôn 4, xã Tà Đùng và thôn 7, 8, 10, 11, 12, xã Quang Hòa.

d) Công trình doanh trại:

Xây dựng mới một số hạng mục công trình tại Đoàn KTQP Quảng Sơn (Nhà lưu trú tập thể, Nhà khách, Nhà ăn, Nhà bệnh xá, Nhà lưu trú đội dân vận, Trạm bảo vệ rừng số 3) với tổng diện tích sàn khoảng 1.500m²; nâng cấp, cải tạo 02 trạm bảo vệ rừng số 1 và số 6 với tổng diện tích khoảng 250m²; hạ tầng, thiết bị, doanh cụ kèm theo.

1.9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2029.

1.10. Nhóm dự án, loại cấp công trình: Nhóm B

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn:

Tuyển chọn được nhà thầu tư vấn có đủ năng lực kinh nghiệm để thực hiện việc khảo sát phục vụ NCKT giai đoạn chuẩn bị đầu tư theo quy định và Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 và luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, được sửa đổi bổ sung tại các Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 để thực hiện dịch vụ tư vấn nói trên, đảm bảo những yêu cầu sau đây:

- Đáp ứng được hiệu quả của dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Khách quan, công khai, công bằng, minh bạch.
- Có kinh nghiệm, năng lực, kỹ thuật tốt và giá dự thầu đảm bảo kinh tế.
- Chọn được Nhà thầu tư vấn thực hiện đúng thời gian và tiến độ yêu cầu, đảm bảo yêu cầu chất lượng hồ sơ, đảm bảo tính đồng bộ, giảm chi phí đầu tư, đáp ứng được các yêu cầu của các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

II. PHẠM VI CÔNG VIỆC:

1. Phạm vi công việc nhà thầu thực hiện:

Khảo sát địa hình phục vụ lập BCNCKT Dự án thành phần 04 ĐTXD công trình Khu KTQP Quảng Sơn- Tỉnh Lâm Đồng/QK5 (giai đoạn 2026-2030) cụ thể:

a) Công trình giao thông:

- Xây dựng mới, nâng cấp 08 tuyến đường giao thông, dài khoảng 19,99 km, gồm: (1) Đường vào khu sản xuất thôn 6, 7, 8, 9, xã Quảng Hòa dài khoảng 4,7 km; (2) Đường nội vùng thôn 11, xã Quảng Hòa (Đoạn từ nhà ông Lâu Văn

Sửa đi khu sản xuất), dài khoảng 3,0km; (3) Đường nội thôn 12, xã Quảng Hòa (Đoạn từ nhà ông Vừ Văn Sầm đi khu sản xuất), dài khoảng 5,0km; (4) Đường nội vùng thôn 10, xã Quảng Hòa (Đoạn từ nhà ông Chung đi khu sản xuất), dài khoảng 1,0km; (5) Đường vào khu sản xuất thôn 6 xã Tà Đùng, dài khoảng 0,7km; (6) Đường vào cụm 17 đi khu sản xuất, dài khoảng 1,9km; (7) Đường từ nhà ông Chu Văn Hiền đến nhà ông Nguyễn Quang Hà, dài khoảng 2,6km (8) Nâng cấp đường giao thông nông thôn từ ngã 3 Vân Lài đến nhà ông Y K' Riêng, bon R'Bút, xã Quảng Sơn, dài khoảng 1,0km.

- Công trình cầu: Xây dựng 01 cầu bản thôn 5 xã Tà Đùng (khu vực nghĩa địa thôn 5) và đường dẫn vào cầu khoảng 0,09km và 01 cầu bản bon Pang Xuôi, xã Tà Đùng (nối dài đường bê tông).

b) Công trình cấp nước sạch:

Xây dựng 08 công trình, gồm: 03 công trình nước sinh hoạt tại các thôn 6, 7, 8 thuộc xã Quảng Hòa (giếng khoan, bể chứa, lọc, máy bơm và đường ống dài khoảng 2,9km); 01 công trình nước sinh hoạt thôn Đắc Tin, xã Quảng Hòa (giếng khoan, bể chứa, lọc, máy bơm và đường ống dài khoảng 2,6km) và 04 công trình nước sạch tại 4 bon (Sa ú, Sa Na, Rơ Sông và Pang Xuôi) thuộc xã Tà Đùng (giếng khoan, bể chứa, lọc, máy bơm và đường ống dài khoảng 4,6km).

c) Công trình văn hóa xã hội và công trình doanh trại: Khối lượng đo vẽ bình đồ khoảng 3,0 ha.

2. Yêu cầu, giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

a. Lưới đường chuyền cấp 2:

- Lưới đường chuyền cấp 2 được xây dựng đúng yêu cầu kỹ thuật, vị trí mốc được đặt tại vị trí ổn định, thông hướng tốt.

- Sơ đồ lưới bố trí phù hợp, thuận tiện cho việc đo đạc, bình sai lưới.

- Kết quả đo đạc, bình sai lưới nằm trong sai số cho phép.

b. Đo vẽ bình đồ:

- Các điểm đặc trưng của địa hình được biểu thị lên bình đồ bằng các điểm mia (gồm toạ độ và độ cao) với mật độ điểm phù hợp theo quy định và phản ánh đúng địa hình ngoài thực địa;

- Bình đồ thể hiện đầy đủ các yếu tố địa vật ngoài thực địa bao gồm: Nhà và loại nhà, công trình kiến trúc, kênh mương, đường giao thông, cầu cống, trạm biến áp, trụ điện, trụ thông tin liên lạc, công trình HTKT,... Ký hiệu bình đồ tuân thủ theo quy định hiện hành;

- Sai số vị trí điểm, sai số độ cao nằm trong phạm vi cho phép;

- Đo vẽ từ tim tuyến ra mỗi bên 10m đối với công trình đường giao thông và từ tim tuyến ra 5m đối với công trình hệ thống nước sạch.

- Đo vẽ hết phạm vi khuôn viên công trình đối với các công trình văn hóa và công trình doanh trại.

c. Đo vẽ trắc dọc:

- Các cọc chi tiết được thực hiện đúng theo nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng được phê duyệt, ngoài ra còn chêm dày cọc tại các vị trí thay đổi địa hình, giao cắt với công trình khác,...

d. Đo vẽ mặt cắt ngang:

- Trắc ngang tuyến thể hiện rõ địa hình, địa vật, tim tuyến, mép đường hiện hữu, kênh mương,...

- Mật độ điểm chi tiết trên từng trắc ngang đảm bảo phản ánh đầy đủ địa hình đặc trưng nhất hai bên tuyến với mật độ điểm $< 8\text{m}$ đối với nền đất có độ dốc nhỏ hơn 6 độ và khoảng 4m đối với đường BTN, BTXM và đoạn có độ dốc lớn hơn 6 độ hoặc nhỏ hơn nếu địa hình thay đổi liên tục;

- Đo vẽ từ tim tuyến ra mỗi bên 10m đối với công trình đường giao thông (20m/1mcn) và từ tim tuyến ra 5m đối với công trình hệ thống nước sạch (10m/1mcn).

Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

III. BÁO CÁO VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Thời gian hoàn thành toàn bộ công việc tư vấn là 30 ngày.

- Ngay sau kí hợp đồng giữa 2 bên có hiệu lực, Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm lên danh mục khối lượng công việc thực hiện và các yêu cầu đề xuất cần thiết với chủ đầu tư để có sự phối hợp cần thiết trong công việc.

- Theo tiến độ của nhà thầu đề xuất trong E-HSDT, nhà thầu phải có kế hoạch hoàn thành các phần công việc theo từng giai đoạn. Khi xong mỗi phần công việc, Nhà thầu báo cáo cho Chủ đầu tư và gửi 1 bộ bản thảo để Chủ đầu tư kiểm tra.

- Việc báo cáo công việc và trao đổi ý kiến phải được duy trì thường xuyên trong suốt quá trình làm việc. Bất cứ tại giai đoạn nào, khi chủ đầu tư cần thiết đều có thể kiểm tra về tiến độ thực hiện, mức độ hoàn thành công việc của Nhà thầu để giám sát cũng như có sự phối hợp cụ thể. Ngoài những báo cáo thường xuyên theo cam kết, Nhà thầu cũng không có quyền từ chối làm các báo cáo đột xuất khi Chủ đầu tư yêu cầu.

- Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn xây dựng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức.

- Hồ sơ, tài liệu bàn giao gồm: Một (01) đĩa CD các dữ liệu file pdf/Cad/Excel và hồ sơ tài liệu in trên giấy phải đồng nhất với file trong đĩa CD gửi cho bên A với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

IV. KINH NGHIỆM VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU:

- Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc tối thiểu của nhân sự thực

hiện gói thầu phải hoàn toàn đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT. Các nhân sự chủ chốt phải có đủ chứng chỉ hành nghề phù hợp với công việc thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Ngoài ra, nhà thầu tư vấn phải đề xuất các nhân sự hỗ trợ khác, đảm bảo số lượng và chất lượng, để hoàn thành hợp đồng theo đúng tiến độ và chất lượng thiết kế xây dựng công trình.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

- Tạo điều kiện tốt nhất có thể để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn.

- Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến Dự án và E-HSMT, tạo điều kiện để nhà thầu được tiếp cận với Dự án, thực địa.

- Hỗ trợ nhà thầu tiếp cận những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

- Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn xây dựng.

- Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu.

- Phối hợp với Tư vấn trong quá trình thỏa thuận với các cơ quan chính quyền địa phương, Sở, Ban ngành.

- Tổ chức nghiệm thu, thanh toán các công việc do Tư vấn thực hiện theo đúng tiến độ quy định.
